

The Saigon International  
University



Khóa luận  
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

*Ngành*

**Quản trị kinh doanh**

*Đề tài*

**Cải thiện hoạt động kho hàng của**

**Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam 2024**

*Giảng viên hướng dẫn*

**T.S Đinh Bá Hùng Anh**

*Sinh viên*

**Lê Thị Mỹ Quyền**

**MSSV: 34012001916**



**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.vn](mailto:admission@siu.edu.vn)

Website: [www.siu.edu.vn](http://www.siu.edu.vn)

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là: Lê Thị Mỹ Quyền

Mã số sinh viên: 34012001916

Lớp: 20DLOG

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Tôi xin cam đoan đề tài nghiên cứu: “Cải thiện hoạt động kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam 2024” mà tôi thực hiện là khoá luận tốt nghiệp Đại học duy nhất, được tiến hành và thực hiện một cách công khai cùng với sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên TS. Đinh Bá Hùng Anh. Mọi thông tin và số liệu được trình bày trong đề tài này đều có nguồn gốc rõ ràng, minh bạch và được phép công bố. Không có bất kỳ sự sao chép nào liên quan đến các nghiên cứu tương tự trước đó.

Nếu có bất kỳ sự gian dối nào trong kết quả của khoá luận tốt nghiệp này, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận quyết định kỷ luật của trường Đại học Quốc tế Sài Gòn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024.

Tác giả đề tài nghiên cứu

(Ký và ghi rõ họ tên)

## LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, em xin gửi tới ban giám hiệu và các quý thầy cô tại Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, đặc biệt là các thầy cô của Khoa Kinh doanh & Luật nói chung và Ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng nói riêng lời cảm ơn chân thành nhất. Đồng thời em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn thầy Đinh Bá Hùng Anh, người đã tận tâm hướng dẫn em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Ngoài ra, em chân thành cảm ơn ban lãnh đạo và toàn thể các anh chị trong Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam đã tận tình giúp đỡ và cung cấp các thông tin cùng một số tài liệu có liên quan để em có thể hoàn thành tốt khóa luận của mình.

Tuy nhiên, với sự hạn chế về kiến thức của bản thân cùng với khoảng thời gian thực tập ngắn cho nên trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô để khắc phục những thiếu sót trên, đó sẽ là hành trang quý giá cuối cùng mà em được nhận khi còn là sinh viên.

Cuối cùng, em xin gửi lời tri ân sâu sắc cùng lời chúc sức khỏe và thành công nhất đến quý thầy cô trường Đại học Quốc tế Sài Gòn và các anh chị trong Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

Em xin chân thành cảm ơn!

# NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN

## 1. Thông tin sinh viên:

Họ và tên sinh viên: Lê Thị Mỹ Quyền

MSSV: 34012001916

Lớp: 20DLOG

Khoa: Kinh doanh và Luật

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng

Bậc hệ đào tạo: Đại học chính quy

Niên khóa: 2020 - 2024

## 2. Tên đề tài: Cải thiện hoạt động kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam 2024.

## 3. Tổng quan báo cáo thực tập tốt nghiệp:

Số trang: 49

Số chương: 3

Số bảng biểu: 14

Số hình ảnh: 18

Số biểu đồ: 0

Số tài liệu tham khảo: 31

## 4. Nội dung nhận xét:

.....  
.....  
.....

Tổng Điểm: .....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024.

Giảng viên hướng dẫn

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN .....	iii
DANH MỤC VIẾT TẮT.....	1
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	3
DANH MỤC BẢNG.....	4
LỜI MỞ ĐẦU .....	5
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....</b>	<b>9</b>
<b>1.1.    CƠ SỞ LÝ THUYẾT.....</b>	<b>9</b>
1.1.1.    Khái niệm về thiết kế kho hàng.....	9
1.1.2.    Mục tiêu của thiết kế kho hàng.....	10
1.1.3.    Các yếu tố quan trọng trong thiết kế kho hàng .....	10
<b>1.2.    TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>12</b>
<b>1.3.    PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>18</b>
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BỐ CỤC MẶT BẰNG KHO CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM.....</b>	<b>21</b>
<b>2.1.    GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM .....</b>	<b>21</b>
2.1.1.    Lịch sử hình thành và phát triển .....	22
2.1.2.    Cơ cấu tổ chức .....	25
2.1.3.    Tình hình kinh doanh.....	27
2.1.4.    Định hướng và chiến lược phát triển trong tương lai.....	28
<b>2.2.    THỰC TRẠNG BỐ CỤC MẶT BẰNG KHO CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM .....</b>	<b>29</b>

2.2.1. Bố cục mặt bằng kho của nhà máy sản xuất.....	30
2.2.2. Quy trình vận hành kho .....	32
2.2.3. Ma trận quan hệ của kho hàng.....	33
2.2.4. Vấn đề .....	35
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP .....</b>	<b>36</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>43</b>
<b>TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>44</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>45</b>

## DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1.	3F	FEED - FARM - FOOD
2.	ASEAN	The Association of Southeast Asian Nations
3.	CCDC	Công cụ dụng cụ
4.	CSI	Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững
5.	CT	Chủ tịch
6.	CTR	Chất thải rắn
7.	DnF	Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai
8.	ĐKT	Đăng ký thuế
9.	E&S	Environment And Social
10.	ESG	Environmental, Social And Governance
11.	FIFO	First In First Out
12.	G.A.P	Good Agricultural Practices
13.	GCN	Giấy chứng nhận
14.	GREENFEED	Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam
15.	HACCP	Hazard Analysis And Critical Control Point System
16.	HĐQT	Hội đồng quản trị
17.	IFC	International Finance Corporation
18.	ISO	International Organization For Standardization
19.	KCN	Khu công nghiệp
20.	LIFO	Last In First Out
21.	LPI	Logistics Performance Index
22.	LTIFR	Lost Time Injury Frequency Rate
23.	NN	Nhà nước
24.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
25.	PCT	Phó Chủ tịch
26.	PIC	Pig Improvement Company



27.	QA	Quality Assurance
28.	QC	Quality Control
29.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
30.	VN	Việt Nam
31.	VNĐ	Việt Nam Đồng

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

- Hình 1.1: Thiết kế kho hàng
- Hình 1.2: Các khu vực chức năng trong kho hàng
- Hình 1.3: Bố cục kho với hệ thống lối đi truyền thống
- Hình 1.4: Quy trình thực hiện phương pháp tính điểm
- Hình 1.5: Bố cục Fishbone
- Hình 1.6: Quy trình nghiên cứu
- Hình 2.1: Logo Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam
- Hình 2.2: Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn GREENFEED
- Hình 2.3: Bố cục kho của nhà máy
- Hình 2.4: Bố cục khu vực kho thành phẩm của nhà máy
- Hình 2.5: Quy trình vận hành kho của nhà máy
- Hình 2.6: Ma trận quan hệ của kho hàng
- Hình 3.1: Bố trí sơ bộ kho của nhà máy
- Hình 3.2: Thiết kế chi tiết
- Hình 3.3: Tính điểm khoảng cách của bố cục hiện tại và bố cục mới
- Hình 3.4: Khả năng tiếp cận địa lý của bố cục hiện tại và bố cục mới
- Hình 3.5: Bố cục kho được sắp xếp theo thiết kế chi tiết
- Hình 3.6: Đề nghị thay đổi bố cục kho thành phẩm

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1:	Các bước thực hiện phương pháp theo sách Facilities Planning
Bảng 1.2:	Các bước thực hiện phương pháp theo sách Warehouse & Distribution Science
Bảng 1.3:	Các bước thực hiện phương pháp theo sách Design and Analysis of Lean Production Systems
Bảng 1.4:	Các bước thực hiện phương pháp theo nghiên cứu Optimization of Warehouse Layout Using Simulation and Analytical Models
Bảng 1.5:	Các bước thực hiện phương pháp theo nghiên cứu Warehouse Layout Optimization Based on Genetic Algorithm
Bảng 1.6:	Tổng quan các tài liệu nghiên cứu liên quan đến phương pháp tính điểm khoảng cách
Bảng 1.7:	Kết quả tổng quan các tài liệu nghiên cứu liên quan đến bố trí khu vực lưu trữ trong kho hàng
Bảng 2.1:	Thông tin chung của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam
Bảng 2.2:	Báo cáo tình hình tài chính của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023)
Bảng 2.3:	Tổng diện tích không gian kho
Bảng 2.4:	Diễn giải quy trình vận hành kho của nhà máy
Bảng 2.5:	Thang điểm đánh giá mức độ liên hệ
Bảng 2.6:	Bảng đánh giá mức độ liên hệ giữa các khu vực
Bảng 3.1:	Tổng quan kết luận của tài liệu nghiên cứu liên quan đến bộ cựa Fishbone

# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Tận dụng được các ưu thế về vị trí địa lý, Việt Nam đã trở thành quốc gia có tiềm năng phát triển mạnh mẽ về ngành logistics tại khu vực Đông Nam Á nói riêng và trên toàn thế giới nói chung. Theo Ngân hàng Thế giới công bố vào năm 2023, Việt Nam đã đứng tại vị trí thứ 43 trong bảng xếp hạng chỉ số hiệu quả logistics toàn cầu (Logistics Performance Index - LPI) và đồng thời thuộc nhóm 5 nước đứng đầu tại ASEAN (Bank, 2023). Với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 14% đến 16% của thị trường logistics, đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn đang đứng trước nhiều thách thức và hạn chế về năng lực, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô kinh doanh lớn bao gồm cả hoạt động logistics trong quá trình vận hành và phát triển.

Được thành lập vào những năm của thế kỷ 21, GREENFEED đã trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp - Thực phẩm với mô hình kinh doanh kết hợp chuỗi 3F. Chỉ với 20 năm hơn hoạt động, GREENFEED đã xây dựng cho mình được một quy mô kinh doanh với 10 nhà máy sản xuất và 29 trang trại trải dài khắp Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar. Với mô hình kinh doanh rộng khắp nước nhà thì hoạt động logistics của doanh nghiệp đã và đang trở nên phức tạp hơn bao giờ hết, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến hoạt động vận hành kho tại các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Tập đoàn. Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề nên em đã lựa chọn đề tài "***Cải thiện hoạt động kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam 2024***" với mục đích mang lại một giải pháp mới cho doanh nghiệp góp phần thúc đẩy năng suất hoạt động và phát triển của Tập đoàn.

## 2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu nghiên cứu tổng quát của đề tài là dựa trên thực trạng hiện tại của doanh nghiệp sẽ tiến hành nghiên cứu và đề xuất giải pháp cải thiện hoạt động của kho hàng tại nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu cụ thể của đề tài bao gồm:

(1) Xây dựng cơ sở lý thuyết về thiết kế kho hàng, tổng quan tài liệu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.

(2) Phân tích thực trạng và nguyên nhân gây ảnh hưởng đến năng suất vận hành kho tại nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

(3) Đề xuất giải pháp với mục đích cải thiện năng suất vận hành kho tại nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

### 2.3. Câu hỏi nghiên cứu

(1) Tầm quan trọng của việc thiết kế kho hàng?

(2) Thực trạng bố cục kho gây ảnh hưởng đến hiệu suất vận hành của nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam như thế nào?

(3) Đề xuất cải thiện năng suất vận hành kho tại nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam dựa trên những nghiên cứu nào?

## 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam là tập đoàn tích hợp toàn chuỗi thực phẩm 3F Plus (Feed - Farm - Food Plus) từ thức ăn chăn nuôi, con giống, chế biến cho đến phân phối.

Tuy nhiên, hiện tại năng suất vận hành của kho tại nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của GREENFEED vẫn chưa đạt được hiệu suất tối đa gây ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi vận hành của doanh nghiệp. Từ thực trạng trên, em tiến hành nghiên cứu các thực trạng kho hàng, đồng thời dựa trên các nghiên cứu khoa học trước đó để đưa ra đề xuất cải tiến nhằm tối ưu hoá hiệu quả hoạt động của kho hàng trong thời gian sắp tới.

Từ đó em xác định đối tượng nghiên cứu là bố cục kho hàng của nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

### 3.2. Phạm vi nghiên cứu

**Phạm vi không gian:** Kho hàng tại nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam tại xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

**Phạm vi thời gian:** Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 04/2024 đến 07/2024.

**Lĩnh vực nghiên cứu:** Nghiên cứu tập trung vào việc mô tả thực trạng bố cục kho hàng tại nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của GREENFEED để từ đó đề xuất ra giải pháp để cải thiện năng suất vận hành kho.

## **4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **4.1. Tiếp cận nghiên cứu**

Nghiên cứu này sẽ kết hợp 2 phương pháp chính là phương pháp mô phỏng và phân tích dữ liệu. Trong đó:

**Phương pháp mô phỏng:** Xây dựng mô hình hóa của đối tượng nghiên cứu và tiến hành nghiên cứu.

**Phương pháp phân tích dữ liệu:** Kiểm tra, biến đổi và mô hình hóa dữ liệu với mục tiêu đưa ra kết luận và hỗ trợ ra quyết định.

### **4.2. Lý do chọn phương pháp**

Trong quá trình tìm kiếm các thông tin liên quan đến đề tài về kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam, do đây là quy trình vận hành nội bộ nên các thông tin còn bị hạn chế. Tuy nhiên do bản thân được tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp cho nên em lựa chọn phương pháp mô phỏng và phân tích dữ liệu để thực hiện đề tài này của khóa luận tốt nghiệp.

### **4.3. Quy trình nghiên cứu**

Bước 1: Tổng quan tài liệu.

Bước 2: Thu thập dữ liệu.

Bước 3: Bố trí sơ bộ.

Bước 4: Thiết kế chi tiết.

Bước 5: Đề xuất giải pháp.

Bước 6: Kết luận.

## **5. ĐÓNG GÓP DỰ KIẾN CỦA ĐỀ TÀI**

Thứ nhất, tiến hành mô phỏng lại thực trạng bố cục kho hàng tại nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

Thứ hai, phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất vận hành của kho hàng tại nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

Thứ ba, từ phương pháp tính điểm đề xuất ra giải pháp để cải tiến nhằm nâng cao hiệu suất vận hành kho hàng tại nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

## **6. KẾT CẤU CỦA ĐỀ TÀI**

Kết cấu của đề tài bao gồm 03 chương, cụ thể:

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương 2: Thực trạng bố cục mặt bằng kho của nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

## 1.1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

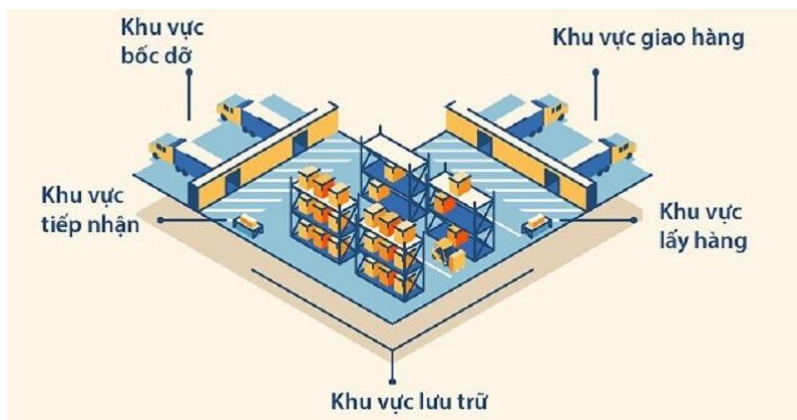
Kho hàng luôn có vai trò quan trọng và nhất định trong chuỗi cung ứng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh về sản xuất. Ngoài việc bảo quản và lưu trữ hàng hoá thì kho hàng còn có vai trò quan trọng trong việc duy trì tính liên tục trong quá trình vận hành, sản xuất và phân phối sản phẩm của doanh nghiệp. Do đó, kho hàng đã được coi là nơi thực hiện dịch vụ quan trọng đối với chuỗi cung ứng ngày nay.

Theo một vài phân tích, một số doanh nghiệp về logistics thường đưa ra nhận định như sau: “Trong quá trình tối ưu hóa chuỗi cung ứng, kho hàng là điểm nút quan trọng có thể cải thiện đáng kể hiệu suất” (VILAS, 2024). Nói cách khác năng suất của toàn bộ chuỗi cung ứng phụ thuộc trực tiếp bởi kho hàng.

Mặc dù trong thập kỷ qua đã có rất nhiều đổi mới trong công nghệ kho bãi và quản lý kho hàng tuy nhiên các phương pháp về thiết kế kho hàng vẫn chưa được phổ biến. Cho dù việc thiết kế, xây dựng và bố trí kho hàng đã trở thành một trong những yếu tố tiên quyết hàng đầu do sự tác động trực tiếp đến năng suất hoạt động của kho hàng nói riêng và của toàn bộ chuỗi cung ứng nói chung (Rouwenhorst, và những tác giả khác, 2000).

### 1.1.1. Khái niệm về thiết kế kho hàng

Thiết kế bố cục kho hàng bao gồm việc tổ chức, bố trí và phân bổ không gian kho thành các khu vực hoạt động với mục đích tối ưu hoá không gian lưu trữ và quy trình hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất. Việc thiết kế kho hàng hợp lý không chỉ giúp tối ưu hóa không gian lưu trữ mà còn tăng cường hiệu quả vận hành, giảm chi phí và cải thiện dịch vụ khách hàng (Ly, 2023).



**Hình 1.1:** Thiết kế kho hàng (VILAS, 2024)



### 1.1.2. Mục tiêu của thiết kế kho hàng

#### ❖ Tối ưu hoá không gian:

Thiết kế kho hàng sẽ tận dụng không gian một cách tối ưu thông qua việc sử dụng hiệu quả không gian lưu trữ để chứa được nhiều hàng hóa nhất có thể bằng cách bố trí và sắp xếp hệ thống kệ nhiều tầng để tận dụng được tối đa không gian của kho hàng (Ly, 2023).

#### ❖ Cải thiện luồng hàng hoá:

Thông qua việc thiết kế kho hàng sẽ giúp cho nhà kho cải thiện được luồng hàng hoá khi các khu vực được phân bố và sắp xếp một cách hợp lý, việc này sẽ đảm bảo hàng hóa di chuyển một cách hiệu quả, nhanh chóng từ điểm nhận hàng đến điểm xuất hàng. Đây cũng chính là phương pháp trong việc tối ưu hoá quy trình vận hành với mục tiêu giảm thiểu thời gian hoạt động (STORAGE, 2024).

#### ❖ Giảm thiểu chi phí:

Nếu việc thiết kế kho được thực hiện một cách có tính toán thì sẽ giúp cho doanh nghiệp giảm thiểu được chi phí vận hành, bao gồm: Chi phí nhân công; chi phí lưu trữ và chi phí quản lý. Đồng thời còn tối ưu được chi phí vận chuyển hàng hóa trong quá trình vận hành kho (Ly, 2023).

#### ❖ Đảm bảo an toàn:

Với mục đích cơ bản của kho hàng thì kho được xây dựng với giá trị cao nhất là để bảo quản hàng hoá, cho nên việc đảm bảo an toàn cho hàng hoá cũng chính là yếu tố cốt lõi trong việc thiết kế kho hàng. Bên cạnh đó việc đảm bảo an toàn của nhân viên cũng chính là yếu tố tiên quyết hàng đầu khi thiết kế, xây dựng và bố trí bất kì môi trường làm việc nào theo quy định an toàn lao động (Ly, 2023).

### 1.1.3. Các yếu tố quan trọng trong thiết kế kho hàng

#### ❖ Phân loại và bố trí hàng hoá:

Phân loại hàng hóa theo phương pháp ABC giúp xác định giá trị và tần suất sử dụng của từng mặt hàng, từ đó ưu tiên sắp xếp nhóm A - những mặt hàng có giá trị cao và tần suất sử dụng cao - ở vị trí dễ tiếp cận nhất, tương tự với nhóm B là trung bình và nhóm C là thấp (Tony, 2023).

Đồng thời, các phương pháp quản lý tồn kho như FIFO (First In, First Out) hay LIFO (Last In, First Out) cũng cần được áp dụng phù hợp với loại hàng hóa lưu trữ (AUVIETRACK, 2024).

### ❖ Khu vực chức năng trong kho:



**Hình 1.2:** Các khu vực chức năng trong kho hàng (Ly, 2023)

**Khu vực xếp dỡ hàng hoá (Loading & Unloading):** Khu vực này được xây dựng tại cửa kho nhập hàng, với mục đích xếp dỡ hàng hoá từ phương tiện vận tải chở đến vào kho (Ly, 2023).

**Khu vực tiếp nhận (Reception):** Khu vực này được xây dựng liền kề khu vực xếp dỡ hàng hoá, với mục đích kiểm tra và xác nhận về tình trạng thực, số lượng, ... của hàng hoá trước khi chính thức lưu trữ vào kho (Ly, 2023).

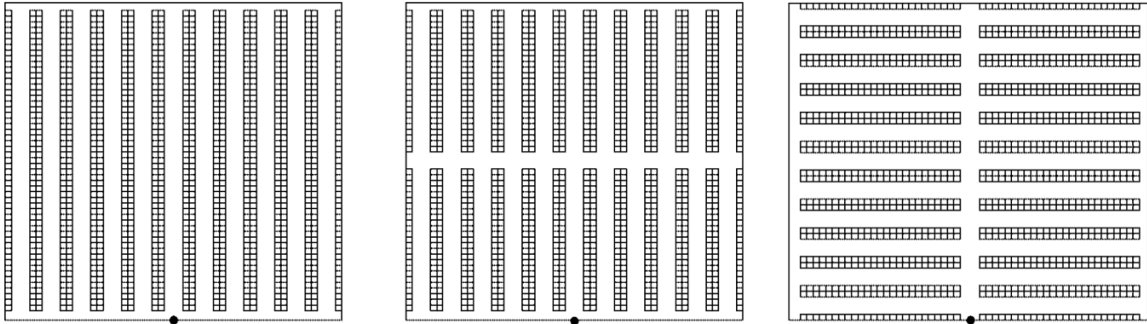
**Khu vực kho lưu trữ (Storage):** Đây chính là khu vực có diện tích lớn nhất trong kho hàng với mục đích lưu trữ hàng hoá, khu vực này thường được thiết kế thêm các hệ thống kệ với mục đích tối đa hoá không gian lưu trữ (Ly, 2023).

**Khu vực lấy hàng (Picking):** Khu vực lấy hàng là nơi hàng hoá được vận chuyển từ khu vực lưu trữ đến, với mục đích xuất hàng. Tại khu vực này nhân viên kho sẽ tiến hành kiểm tra thông tin, số lượng, thực trạng xuất của hàng hoá trước khi xuất (Ly, 2023).

**Khu vực gửi hàng (Shipping):** Khu vực này được xây dựng tại cửa kho xuất, liền kề với khu vực lấy hàng. Khu vực này sẽ tiến hành xếp dỡ lên các phương tiện vận tải chờ lấy hàng (Ly, 2023).

### ❖ Hệ thống lối đi:

Lối đi trong kho cần được thiết kế theo nguyên tắc, thông thường hệ thống lối đi sẽ được thiết kế theo phương pháp truyền thống với lối đi chính chạy dọc theo chiều dài của kho và các lối đi phụ vuông góc với lối đi chính.



**Hình 1.3:** *Bố cục kho với hệ thống lối đi truyền thống (Pohl, Meller, & Gue, 2009)*

Lối đi chính nên rộng ít nhất 2,5m để xe nâng và thiết bị khác di chuyển dễ dàng, trong khi lối đi phụ rộng từ 1,8m đến 2,2m để nhân viên và xe đẩy có thể di chuyển thuận lợi. Nguyên tắc thiết kế kho hàng không chỉ tối ưu hóa không gian mà còn đảm bảo luồng hàng hóa di chuyển một chiều, giảm thiểu việc đi ngược lại, từ đó giảm thời gian và chi phí vận hành (AUVIETRACK, 2021).

**1.2. TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU**

Với mục đích mang lại giải pháp cho đề tài “Cải thiện hoạt động kho hàng của Công ty Cổ phần GREENFEED Việt Nam 2024” thì việc nghiên cứu các đề tài có liên quan là hết sức quan trọng và cần thiết, để từ đó em có thể đưa được ra những giải pháp mang tính khách quan. Dựa trên nền tảng các nghiên cứu trước đó đã được chứng minh bằng những phương pháp, số liệu cụ thể thông qua nhiều cách thức phân tích dẫn đến việc gia tăng độ tin cậy của giải pháp mà bản thân em sẽ đề xuất cho đề tài khoá luận này.

**❖ Phương pháp tính điểm khoảng cách**

Theo sách Facilities Planning, kết luận rằng việc tính điểm khoảng cách sẽ giúp tối ưu hoá bố trí các khu vực chức năng trong kho, từ đó cải thiện luồng hàng hoá và giảm thiểu chi phí vận hành. Phương pháp này giúp xác định vị trí hợp lý cho các khu vực chức năng dựa trên tần suất di chuyển và khoảng cách giữa các khu vực (Tompkins, White, Bozer, & Frazelle, 1996).

**Bảng 1.1:** *Các bước thực hiện phương pháp theo sách Facilities Planning (Tompkins, White, Bozer, & Frazelle, 1996)*

Bước 1:	Xác định các khu vực chức năng trong kho.
Bước 2:	Đo khoảng cách giữa các khu vực.
Bước 3:	Tạo ma trận khoảng cách.
Bước 4:	Áp dụng trọng số dựa trên tần suất hoặc mức độ quan trọng của việc di chuyển giữa các khu vực.

Bước 5:	Tính điểm khoảng cách bằng cách nhân khoảng cách với trọng số.
Bước 6:	Phân tích và tối ưu hóa bố trí dựa trên điểm khoảng cách.

Theo sách *Warehouse & Distribution Science*, kết luận rằng phương pháp tính điểm khoảng cách giúp tăng cường hiệu quả vận hành kho hàng bằng cách giảm thiểu thời gian di chuyển và tăng tốc độ xử lý đơn hàng. Bartholdi và Hackman nhấn mạnh rằng việc bố trí hợp lý các khu vực có thể cải thiện năng suất và giảm chi phí lao động (Bartholdi & Hackman, 2007).

**Bảng 1.2:** Các bước thực hiện phương pháp theo sách *Warehouse & Distribution Science* (Bartholdi & Hackman, 2007)

Bước 1:	Xác định các khu vực chức năng.
Bước 2:	Đo khoảng cách giữa các khu vực.
Bước 3:	Tạo ma trận khoảng cách.
Bước 4:	Áp dụng trọng số dựa trên tần suất di chuyển hoặc mức độ ưu tiên.
Bước 5:	Tính điểm khoảng cách và tạo ma trận điểm.
Bước 6:	Sử dụng mô hình tối ưu hóa để điều chỉnh bố trí kho.

Theo sách *Design and Analysis of Lean Production Systems*, kết luận rằng việc sử dụng phương pháp tính điểm khoảng cách giúp đảm bảo rằng các khu vực lưu trữ và sản xuất được bố trí một cách hiệu quả nhất, giảm thiểu thời gian chờ đợi và tăng cường dòng chảy sản xuất (Askin & Goldberg, 2002).

**Bảng 1.3:** Các bước thực hiện phương pháp theo sách *Design and Analysis of Lean Production Systems* (Askin & Goldberg, 2002)

Bước 1:	Xác định các khu vực chức năng.
Bước 2:	Đo khoảng cách giữa các khu vực.
Bước 3:	Tạo ma trận khoảng cách.
Bước 4:	Sử dụng trọng số dựa trên tần suất hoặc mức độ ưu tiên.
Bước 5:	Tính điểm khoảng cách và sử dụng phân tích lean để tối ưu hóa bố trí.